

UBND TỈNH BẮC NINH
BAN TỔ CHỨC CUỘC THI
KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH
BẮC NINH NĂM 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BTC

Bắc Ninh, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế Chấm điểm dự án dự thi
Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh năm 2026

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC CUỘC THI
KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH BẮC NINH NĂM 2026

Căn cứ Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 03/5/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh tổ chức Ngày hội Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh năm 2026 (Techfest Bac Ninh 2026);

Căn cứ Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh thành lập Ban Tổ chức Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh năm 2026;

Theo đề nghị của Tổ Thư ký Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Chấm điểm dự án dự thi Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Ban Tổ chức Cuộc thi, các cá nhân và tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, BTC.

TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH TT UBND TỈNH
Mai Sơn

QUY CHẾ
Chấm điểm dự án dự thi
Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh năm 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTC ngày /7/2026
của Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo
tỉnh Bắc Ninh năm 2026)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, quy trình chấm điểm các dự án dự thi (bao gồm dự án khởi nghiệp và ý tưởng khởi nghiệp, sau đây gọi tắt chung là dự án) Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2026; trách nhiệm của Ban Tổ chức và Ban Giám khảo trong quá trình tổ chức chấm điểm dự án; công nhận kết quả Cuộc thi; giải quyết khiếu nại, tố cáo về điểm dự án, ý tưởng dự thi và những nội dung có liên quan đến chấm điểm dự án dự thi.

2. Quy chế này được áp dụng thống nhất trong quá trình tổ chức chấm điểm dự án ở cả hai vòng thi (vòng Sơ khảo và vòng Chung kết).

Điều 2. Nguyên tắc chấm điểm dự án

1. Trung thực, khách quan, chính xác, công bằng, công khai theo thang điểm chấm điểm dự án.

2. Tiêu chí và thang điểm chấm các dự án được quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

3. Đề cao trách nhiệm cá nhân của thành viên Ban Giám khảo trong quá trình chấm điểm dự án.

4. Dự án được đánh giá ở 02 (hai) vòng thi: Vòng Sơ khảo và vòng Chung kết. Dự án được đánh giá thông qua phương thức Ban Giám khảo chấm điểm theo mẫu phiếu do Ban Tổ chức quy định với điểm tối đa không quá 100 (một trăm) điểm, tiêu chí và mức điểm chi tiết được quy định tại Thê lệ Cuộc thi.

Điều 3. Giải quyết khiếu nại liên quan đến chấm điểm dự án

1. Khiếu nại liên quan đến việc chấm điểm dự án và xét giải thưởng Cuộc thi do Ban Tổ chức Cuộc thi xem xét, giải quyết.

2. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có thông báo kết quả Cuộc thi, người dự thi có quyền gửi đơn khiếu nại. Không giải quyết đối với đơn khiếu nại sau thời gian quy định này.

3. Quyết định của Ban Tổ chức Cuộc thi là kết quả cuối cùng.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔ CHỨC VÀ BAN GIÁM KHẢO TRONG QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC CHẤM ĐIỂM DỰ ÁN

Điều 4. Trách nhiệm của Ban Tổ chức

1. Quyết định thành lập, thay đổi, bổ sung thành viên Ban Giám khảo để giúp Ban Tổ chức đánh giá các dự án.
2. Quyết định loại bỏ các dự án không hợp lệ theo quy định tại Thể lệ Cuộc thi theo đề xuất của Trưởng Ban Giám khảo.
3. Giải quyết các vấn đề vướng mắc, khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức chấm điểm dự án.
4. Công nhận kết quả chấm điểm và quyết định việc xếp giải dự án.

Điều 5. Trách nhiệm của Ban Giám khảo

1. Rà soát nội dung và hình thức theo đúng yêu cầu quy định tại Thể lệ Cuộc thi.
2. Rà soát và kiểm tra tính trung thực của các thông tin thể hiện trên dự án.
3. Đề nghị Ban Tổ chức quyết định loại bỏ các dự án không hợp lệ theo Thể lệ Cuộc thi được phát hiện trong quá trình thẩm định dự án.
4. Đề xuất với Ban Tổ chức thành lập Hội đồng giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc sơ khảo dự án theo đề nghị của Ban Tổ chức (nếu có).
5. Bảo mật thông tin của dự án.

Điều 6. Tiêu chuẩn, trách nhiệm của Trưởng Ban Giám khảo, thành viên Ban Giám khảo

1. Trưởng Ban Giám khảo là lãnh đạo cơ quan quản lý nhà nước về khởi nghiệp sáng tạo hoặc chuyên gia về khởi nghiệp sáng tạo. Các thành viên Ban Giám khảo phải là những người am hiểu về lĩnh vực khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và pháp luật, gồm: cán bộ, công chức, viên chức, các nhà khoa học, nhà quản lý, nhà đầu tư, doanh nghiệp có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm liên quan đến nội dung, lĩnh vực của các ý tưởng, công trình, dự án tham dự Cuộc thi. Đồng thời, thể hiện tinh thần trách nhiệm và sự công tâm trong công tác chấm điểm dự án.

2. Trách nhiệm của Trưởng Ban Giám khảo

- a) Tổ chức việc chấm điểm dự án; sắp xếp, hướng dẫn thành viên Ban Giám khảo chấm điểm dự án theo đúng quy định của Quy chế này;
- b) Theo dõi việc chấm điểm dự án; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình chấm điểm dự án;
- c) Đề xuất Ban Tổ chức quyết định loại bỏ các dự án không hợp lệ theo Thể lệ Cuộc thi mà thành viên Ban Giám khảo phát hiện trong quá trình chấm điểm;

d) Đề xuất với Ban Tổ chức thành lập Hội đồng giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc chấm điểm dự án theo đề nghị của Ban Tổ chức (nếu có);

đ) Phân công nhiệm vụ tới thành viên Ban Giám khảo khi tham gia chấm điểm dự án.

e) Bảo mật thông tin của dự án. Bảo mật kết quả trước khi công bố;

g) Được hưởng thù lao chế độ theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của thành viên Ban Giám khảo

a) Nghiên cứu hồ sơ dự thi; thực hiện đánh giá, chấm điểm dự án theo Quy chế này;

b) Tuân thủ các quy định về chấm điểm dự án tại Quy chế này;

c) Đánh giá kết quả dự án công tâm, chính xác, khách quan, công bằng và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Giám khảo và Ban Tổ chức về kết quả đánh giá, cho điểm đối với dự án; kịp thời báo cáo Trưởng Ban Giám khảo về những vấn đề phát sinh trong quá trình chấm điểm dự án.

d) Bảo mật thông tin, kết quả chấm điểm của dự án trước khi công bố;

e) Được hưởng thù lao chế độ theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC CHẤM ĐIỂM DỰ ÁN VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ

Điều 7. Dự án không hợp lệ

1. Dự án không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đối tượng dự thi là các thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ thư ký hoặc không phải đối tượng dự thi được quy định tại Thẻ lệ Cuộc thi;

b) Không đáp ứng đúng thời gian gửi dự án theo quy định tại Thẻ lệ Cuộc thi;

c) Không bảo đảm yêu cầu về nội dung, hình thức của dự án theo quy định tại Thẻ lệ Cuộc thi.

2. Việc quyết định dự án không hợp lệ do Ban Tổ chức Cuộc thi xem xét, quyết định. Quyết định của Ban Tổ chức là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành.

3. Không thực hiện việc chấm điểm đối với các dự án không hợp lệ.

Điều 8. Tổ chức chấm điểm dự án

1. Trước khi tổ chức chấm điểm dự án, Trưởng Ban Giám khảo phổ biến đến các thành viên Ban Giám khảo về Quy chế chấm thi, thang điểm, tiêu chí chấm điểm và các tài liệu phục vụ việc chấm điểm dự án.

2. Thành viên Ban Giám khảo chấm điểm theo từng dự án, tổng hợp, ghi điểm vào phiếu chấm điểm, ký và ghi rõ họ tên.

3. Việc tổ chức chấm điểm dự án chỉ thực hiện khi có từ 2/3 số thành viên Ban Giám khảo có mặt trở lên.

4. Trong quá trình chấm điểm, nếu phát hiện dự án thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 7 Quy chế này, thành viên Ban Giám khảo thông báo, báo cáo Trưởng Ban Giám khảo xem xét, trình Ban Tổ chức quyết định.

Điều 9. Phương pháp chấm điểm, xếp hạng dự án, ý tưởng

1. Đối với vòng Sơ khảo

a) Phiếu chấm điểm là phiếu được Ban tổ chức cuộc thi ban hành theo Quy định tại Thẻ lệ cuộc thi (theo mẫu 01 đính kèm).

b) Hồ sơ dự án tham gia dự thi được gửi cho thành viên Ban Giám khảo ít nhất 05 ngày trước khi tổ chức Hội đồng giám khảo chấm điểm.

c) Các thành viên Ban Giám khảo tiến hành nghiên cứu hồ sơ dự án dự thi; đánh giá trực tiếp từng dự án theo Phiếu đánh giá chung; chấm điểm độc lập.

d) Điểm của mỗi dự án là điểm trung bình cộng từ các phiếu đánh giá của thành viên Ban Giám khảo (làm tròn đến 2 chữ số thập phân). Để được lựa chọn vào vòng Chung kết, dự án phải đạt từ 50 điểm trở lên trên tổng số 100 điểm và không có tiêu chí nào bị điểm 0 (không). Ban Giám khảo sẽ xét chọn các dự án đủ điều kiện theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp.

2. Đối với Vòng chung kết

a) Phiếu chấm điểm là phiếu được Ban tổ chức cuộc thi ban hành theo Quy định tại Thẻ lệ cuộc thi (theo mẫu 02 đính kèm).

b) Hồ sơ dự án tham gia dự thi được gửi cho thành viên Ban Giám khảo ít nhất 05 ngày trước khi tổ chức Hội đồng giám khảo chấm điểm.

c) Thành viên Ban Giám khảo chấm điểm độc lập theo mẫu phiếu quy định dựa trên đánh giá các tiêu chí của dự án dự thi và kỹ năng thuyết trình, trả lời câu hỏi của đại diện tác giả/nhóm tác giả dự án. Điểm của dự án là điểm trung bình cộng (làm tròn đến 2 chữ số thập phân) của phiếu chấm của tất cả các thành viên Ban Giám khảo;

b) Dự án được lựa chọn và đạt giải lấy theo thứ tự điểm từ cao đến thấp và có điểm trung bình cộng tối thiểu là 60 điểm trên tổng số 100 điểm (không có tiêu chí nào bị điểm 0) và được ít nhất 2/3 số phiếu chấm điểm của các thành viên Ban Giám khảo đánh giá đạt từ 60 điểm trở lên trên tổng số 100 điểm. Ban Giám khảo sẽ xét chọn các dự án đủ điều kiện trao giải theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp.

d) Trường hợp nếu có từ 02 dự án bằng điểm nhau trở lên sẽ xem xét chấm giải theo thứ tự ưu tiên sau: Có nhà đầu tư xem xét bố trí vốn đầu tư; mô hình kinh doanh có ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường, giải quyết vấn đề gắn với định hướng phát triển của tỉnh hoặc giải quyết thách thức xã hội, đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững; có tính khả thi thương mại cao hơn, thị trường mục tiêu lớn hơn, đã có doanh thu thực tế.

Điều 10. Giữ bí mật thông tin của dự án

Thành viên Ban Tổ chức, Tổ Thư ký, Ban Giám khảo phải tuân thủ các quy định sau để giữ bí mật thông tin của dự án:

1. Không sao chép, lưu trữ riêng các tài liệu, hồ sơ dự án.
2. Không tự mình đưa thông tin về bất kỳ nội dung nào trước và sau quá trình tuyển chọn và chấm điểm dự án.
3. Hoàn trả toàn bộ hồ sơ các dự án cho Tổ Thư ký ngay sau khi kết thúc việc tuyển chọn và chấm điểm dự án.
4. Thường trực Ban Tổ chức có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn Thể lệ và các quy định về Cuộc thi cho các thành viên Ban Giám khảo, đôn đốc quá trình chấm điểm đúng tiến độ.
5. Nội dung và kết quả làm việc của Ban Giám khảo phải được giữ kín cho đến khi Ban Tổ chức công bố giải.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
 2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề nghị các cá nhân, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Ban Tổ chức Cuộc thi (qua Tổ Thư ký) để xem xét giải quyết./
-

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU CHẤM ĐIỂM DỰ ÁN VÒNG SƠ KHẢO

1. Tên dự án (Mã số):.....
2. Tên tác giả:.....
3. Tên giám khảo:
4. Đơn vị công tác:

Tiêu chí	Nội dung đánh giá dự án	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
	Tính hợp lệ*		
1	Hồ sơ có đầy đủ thành phần theo yêu cầu, trình bày rõ ràng, mạch lạc, nội dung đáp ứng yêu cầu.	10	
2	Dự án dự thi đáp ứng toàn bộ quy định theo Thể lệ Cuộc thi.	10	
	Tính đổi mới sáng tạo		
3	Dự án có tính mới, sáng tạo trong công nghệ, hoặc có phương pháp, cách thức triển khai sáng tạo, độc đáo, mang lại giá trị mới hoặc sản phẩm mới hoàn toàn chưa có trên thị trường.	10	
	Tính cần thiết		
4	Dự án xác định rõ ràng vấn đề, nhu cầu hoặc thách thức thực tiễn cần giải quyết; nêu được ý nghĩa và sự cần thiết của dự án đối với khách hàng, cộng đồng hoặc xã hội.	10	
5	Dự án mô tả rõ ràng sản phẩm, dịch vụ hoặc giải pháp; thể hiện được chức năng, đặc điểm nổi bật, khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường hoặc giải quyết vấn đề đặt ra.	10	
6	Dự án có tiềm năng tạo ra giá trị kinh tế, xã hội, môi trường hoặc đóng góp cho phát triển địa phương, cộng đồng.	10	
	Tính khả thi		
7	Dự án có tính khả thi trong triển khai thực tế; có phương án tổ chức thực hiện, nguồn lực, công nghệ hoặc điều kiện cần thiết để phát triển sản phẩm, dịch vụ.	10	
8	Đội ngũ thực hiện có kiến thức, năng lực chuyên môn hoặc kinh nghiệm phù hợp; có khả năng triển khai và phát triển dự án.	10	
	Tính tăng trưởng		
9	Dự án xác định được khách hàng mục tiêu, thị trường mục tiêu; có tiềm năng thương mại hóa sản phẩm, dịch vụ.	10	
10	Dự án có khả năng mở rộng quy mô, phát triển thị trường và tạo giá trị bền vững trong tương lai.	10	
	TỔNG ĐIỂM	100	

Lưu ý: Dự án không đáp ứng bất kỳ tiêu chí nào trong 02 tiêu chí trong Tính hợp lệ thì sẽ bị loại ngay mà không cần đánh giá các tiêu chí còn lại.

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2026
Giám khảo
(ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU CHẤM ĐIỂM DỰ ÁN VÒNG CHUNG KẾT

1. Tên dự án (Mã số):.....
2. Tên tác giả:.....
3. Tên giám khảo:
4. Đơn vị công tác:

Tiêu chí	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
	Đánh giá chất lượng dự án		
1	Tính đổi mới sáng tạo và lợi thế cạnh tranh: Dự án thể hiện được tính mới, tính sáng tạo nổi trội; có ưu thế cạnh tranh rõ ràng so với các sản phẩm, dịch vụ hoặc giải pháp hiện có trên thị trường.	10	
2	Mô hình kinh doanh: Dự án có mô hình kinh doanh được xây dựng hợp lý, xác định rõ khách hàng mục tiêu, giá trị cốt lõi, nguồn doanh thu, nguồn lực và các đối tác chủ chốt.	10	
3	Tính chiến lược và năng lực triển khai: Dự án có chiến lược và lộ trình triển khai rõ ràng; nguồn lực, công nghệ, nhân sự và các điều kiện thực hiện bảo đảm khả năng triển khai trong thực tế.	10	
4	Hiệu quả tài chính và tiềm năng tăng trưởng: Dự án có phương án tài chính phù hợp; tiềm năng tạo doanh thu, lợi nhuận và khả năng tăng trưởng trong trung hạn, dài hạn.	10	
5	Tác động kinh tế - xã hội: Dự án tạo ra giá trị cho cộng đồng, xã hội, môi trường; góp phần phát triển kinh tế địa phương, nâng cao chất lượng cuộc sống hoặc giải quyết các vấn đề xã hội.	10	
	Đánh giá phần thuyết trình và bảo vệ dự án		
6	Nội dung trình bày: Mức độ logic, mạch lạc, bám sát hồ sơ; khả năng thể hiện rõ ý tưởng, giải pháp, và lợi thế nổi bật.	10	
7	Kỹ năng thuyết trình: Phong thái, ngôn ngữ, khả năng truyền đạt, tự tin, khả năng tương tác với Ban Giám khảo.	10	
8	Trình chiếu, minh họa sản phẩm: Chất lượng video, slide hoặc demo; mức độ trực quan, hấp dẫn, thể hiện rõ tính năng và hiệu quả ứng dụng.	10	
9	Trả lời câu hỏi của Ban Giám khảo: Tính thuyết phục, hiểu biết sâu về công nghệ, khả năng phản biện và xử lý câu hỏi thực tế.	10	
10	Tính thuyết phục trong việc kêu gọi đầu tư.	10	
	TỔNG ĐIỂM	100	

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2026
Giám khảo
(ký, ghi rõ họ tên)